

Bản án số: 80/2020/HS-ST
Ngày 12-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Bạ
bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bảo C - sinh năm 1980 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 84/23^A đường H - phường L - tp. N - Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: 11/2/1 đường S - phường P - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: thợ may; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Trương Thị Tố L (1951); Có chồng là Đặng Duy V (1978) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: cháu Phạm Hoàng Thế A - sinh ngày 16/02/2007

Trú tại: 01/1^B đường X - thôn T - xã V - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: chị Phạm Thị K - sinh năm 1988

Trú tại: 01/1^B đường X - thôn T - xã V - tp. N - Khánh Hòa; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Phạm Thị K - sinh năm 1988

Trú tại: 01/1^B đường X - thôn T - xã V - tp. N - Khánh Hòa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 20/11/2019, Nguyễn Thị Bảo C đi uống cà phê tại quầy Highlands - siêu thị L (58 đường 2 - phường P - tp. N). Lúc này, C phát hiện thấy cháu Phạm Hoàng Thế A (sinh năm 2007 - trú tại: 01/1^B đường X - xã V - tp. N) để một điện thoại di động Iphone X, màu trắng 64Gb trên ghế ngồi, phía sau lưng nên đã nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động của cháu A mang về để sử dụng. C liền đi đến tủ tự phục vụ lấy một gói đường giấy, rồi đi đến phía sau cháu A đang ngồi, giả vờ làm rơi gói đường để cúi xuống nhặt gói đường, đồng thời thò tay lấy trộm điện thoại di động Iphone X. Sau khi trộm cắp được điện thoại, C mang về nhà sử dụng. Tuy nhiên do điện thoại bị khóa mật khẩu nên đến ngày 23/11/2019, C mang đến tiệm điện thoại chạy lại phần mềm, xóa mật khẩu rồi sử dụng. Sau khi phát hiện bị lấy trộm điện thoại, chị Phạm Thị K (mẹ của cháu Phạm Hoàng Thế A) đã đến Công an thành phố N trình báo.

Tiến hành truy xét, đến ngày 25/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đã đưa Nguyễn Thị Bảo C về trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và giao nộp một điện thoại di động Iphone X, màu trắng 64Gb đã trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 650/QĐTP/2019 ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: một điện thoại di động Iphone X, màu trắng 64Gb trị giá 18.390.000đ.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKSNT ngày 31/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bảo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường, không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: tài sản đã trả lại cho bị hại. Án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị hại Phạm Hoàng Thế A đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với cháu A.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 20/11/2019, lợi dụng sự sơ hở của cháu Phạm Hoàng Thế A, bị cáo C đã lén lút lấy một điện thoại Iphone X, màu trắng 64Gb mà chị K (mẹ cháu A) cho cháu A mượn. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo C với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Chỉ vì lòng tham nhất thời, không biết kiềm chế bản thân bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi bị cáo lấy điện thoại của cháu A thì cháu A chỉ mới 12 năm 9 tháng 5 ngày nên cần áp dụng tình tiết “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú và nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo ngoài xã hội để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị K đã nhận lại tài sản, được bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Bảo C.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Bảo C 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn thử thách 01 (một) năm 6 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân phường P - tp. N - Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân phường P có trách

nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tp. N để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tp. N có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Nguyễn Thị Bảo C với bị hại Phạm Hoàng Thế A, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị K.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị Bảo C nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.